

Số: 06 /2016/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 23 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức thu, quản lý và sử dụng
lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và Lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và Lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về Phí và Lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về Phí và Lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 108/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3696/TTr-STNMT ngày 04 tháng 9 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí địa chính trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí và các trường hợp miễn lệ phí

1. Đối tượng nộp lệ phí:

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được ủy quyền giải quyết các công việc về địa chính.

2. Các trường hợp miễn lệ phí

a) Cấp giấy chứng nhận đối với các trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở; Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ quy định việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10 tháng 12 năm 2009) mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận.

b) Cấp giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (kể cả hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc thành phố, thị xã).

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân ở các phường thuộc thành phố, thị xã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

c) Chính lý biến động về đất đai do các nguyên nhân không thuộc về chủ quan của người sử dụng đất trong các trường hợp sau:

- Những sai sót do phương pháp đo đạc hoặc do lỗi chủ quan của đơn vị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất dẫn đến phải điều chỉnh thiếu sót trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Do điều chỉnh diện tích đất đã bị giải tỏa để xây dựng các công trình công cộng, các công trình phúc lợi xã hội (làm đường giao thông, thủy lợi, trường học, bệnh viện, các công trình công cộng khác).

Điều 3. Mức thu lệ phí

1. Mức thu áp dụng đối với các tổ chức

a) Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi là Giấy chứng nhận): Mức thu 500.000 đồng/giấy.

Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì áp dụng mức thu 100.000 đồng/giấy.

Trường hợp cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: Mức thu 50.000 đồng/lần cấp.

b) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: Mức thu 30.000 đồng/lần.

c) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: Mức thu 30.000 đồng/lần.

2. Mức thu áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường thuộc thành phố, thị xã

a) Cấp Giấy chứng nhận: Mức thu 100.000 đồng/giấy đối với cấp mới; mức thu 50.000 đồng/lần cấp đổi đối với cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận.

Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) thì áp dụng mức thu 25.000 đồng/giấy cấp mới; mức thu 20.000 đồng/lần cấp đổi với cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận.

b) Chứng nhận đăng ký biến động về đất đai: Mức thu 28.000 đồng/lần;

c) Trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính: Mức thu 15.000 đồng/lần;

3. Đối với các hộ gia đình, cá nhân tại các thị trấn thì mức thu lệ phí địa chính bằng 50% mức thu tương ứng quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 4. Quản lý và sử dụng tiền thu lệ phí

Cơ quan thu lệ phí được để lại 80% (tám mươi phần trăm) trên tổng số tiền lệ phí thu được để trang trải chi phí phục vụ cho công tác thu lệ phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

Số tiền còn lại 20% (hai mươi phần trăm), cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang quy định mức thu, quản lý và sử dụng lệ phí phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Công TT Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, Lục, Lam.